

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2020/HS-PT

Ngày: 21/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Phạm Viết Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 314/2020/HSPT ngày 09/7/2020 đối với bị cáo Lương Vĩnh L, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3895/2020/QĐXXPT-HS ngày 04/8/2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lương Vĩnh L**; sinh ngày 13/12/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 115 đường PH, P13, Q5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Trọng N và bà Nguyễn Thị Ngọc C; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: (không);

Cấm đi khỏi nơi cư trú: 03/02/2020 (bl.08);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Vĩnh L hành nghề buôn bán pháo hoa trước số nhà 264 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Do thấy có nhiều khách vắng lai hỏi mua pháo hoa, pháo nổ nên L lên mạng xã hội (face book) tìm kiếm người bán pháo nổ, với mục đích để mua và bán lại nhằm trục lợi.

Ngày 22/01/2020, có 01 đối tượng tên Huy (không rõ lai lịch) gặp L và đặt mua pháo nổ, pháo hoa dạng cây. Huy đặt cọc cho bị cáo 4.000.000đ. Thông qua mạng xã hội (face book), bị cáo liên hệ với một người có nickname “Long pháo Tết” để hỏi mua 25 túi pháo nổ có dạng hình cầu (mỗi túi 100 viên) và 10 bó pháo hoa dạng cây (mỗi bó 12 cây). Rạng sáng ngày 23/01/2020, có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đi xe máy mang pháo đến giao cho bị cáo, bị cáo trả 18.800.000đ cho người đàn ông vừa nêu. Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, Huy liên lạc với bị cáo qua điện thoại để hẹn đến lấy pháo. Sau đó, bị cáo mang thùng pháo ra trước số nhà 264 đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường 14, Quận 5 và đứng chờ Huy đến lấy pháo. Khoảng 09 giờ 25 phút cùng ngày, bị cáo bị Công an Quận 5 phát hiện bắt quả tang.

Lực lượng công an bắt giữ bị cáo và thu giữ của bị cáo:

-120 cây pháo hình trụ tròn, có đặc điểm như sau: dài 53cm, đường kính tiết diện 01cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh;

-25 túi nylon chứa 2.500 quả pháo nổ hình cầu có đặc điểm như sau: đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh.

Sau khi bị bắt giữ và làm việc, trong cùng ngày 23/01/2020, bị cáo được trả tự do (bl.20).

Tại bản kết luận giám định số 1103/C09B ngày 24/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

-120 vật hình trụ tròn dài 53cm, đường kính 1cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, một đầu có sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ và phát ra ánh sáng màu;

-25 túi nylon chứa các vật dạng hình cầu, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháp nổ; khi đốt phát ra tiếng nổ lớn.

-Tổng khối lượng số pháo đã nêu ở phần trên là 15,9kg.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai như sau: Bị cáo biết Nhà nước cấm mua bán pháo nổ nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn thực hiện việc mua bán; bị cáo mua pháo nổ với giá 6.200đ/viên, bán lại cho người khác với giá từ 6.700đ đến 7.000đ/viên; pháo hoa phát nổ thì bị cáo mua với giá 27.500đ/cây, bán lại cho người khác với giá từ 37.000đ đến 50.000đ/cây.

Bản cáo trạng số 50/CTr-VKS ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 18/2020/TB-TA ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; Điều 15; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 57 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lương Vĩnh L 01 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung 20.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 06/6/2020, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha thì bỏ đi, mẹ thì bị tai biến mạch máu não, anh trai thì mới hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự như bị bệnh khờ khạo, nói nhảm lung tung, không làm gì được. Do vậy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo có giao nộp cho Tòa án một số tài liệu sau:

-“Đơn xin giảm án phạt tù” và “Đơn xin cứu xét” của mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị Ngọc Châu (có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 5) có nội dung: Hoàn cảnh gia đình bà Châu rất khó khăn; chồng bà Châu đã bỏ đi từ khi bị cáo còn nhỏ; anh bị cáo là ông Lương Vĩnh Hùng, là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nhưng hiện tại có biểu hiện bị bệnh thần kinh; bà Châu bị tai biến; bị cáo là lao động chính trong gia đình.

-Bản sao Huy chương Kháng chiến Hạng nhất do Chủ tịch nước tặng cho ông Nguyễn Văn Tư (là ông ngoại của bị cáo).

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung nội dung: Bị cáo xin được hưởng án treo và không phải phạt tiền vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; có ông ngoại là người có công với cách mạng nên cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ lời khai của bị cáo, người liên quan, căn cứ vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác, có cơ sở để xác định:

Bị cáo Lương Vĩnh L đã có hành vi mua bán 15,9kg pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm mua bán.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý vi phạm.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã vừa nêu là đúng pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[3].Về kháng cáo của bị cáo:

Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng như đã được nêu ở phần trên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mới do bị cáo cung cấp trong quá trình chuẩn bị xét xử thì: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, cha bị cáo bỏ đi từ khi bị cáo còn nhỏ; bị cáo có một người anh trai duy nhất đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự và trở về địa phương nhưng có biểu hiện tâm thần không bình thường; mẹ bị cáo bị bệnh tai biến; bị cáo là lao động chính trong gia đình (hiện làm bốc vác và vận chuyển hàng hóa cho người khác). Bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất. Các tình tiết đã nêu cũng cần phải được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới như đã nêu nhưng mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, chưa có vi phạm pháp luật nào khác, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo. Do vậy, cần cho bị cáo được sự khoan hồng mà cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; phạm tội thuộc hợp chưa đạt. Do vậy, không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Các nhận định đã nêu cũng là căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm 54/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lương Vĩnh L 01 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 5; | (1) |
| - PC53 - CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Đương sự: | (1) |
| - Chi Cục THA Quận 5; | (1) |
| - TAND Quận 5; | (2) |
| - Công an Quận 5; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân